

KỶ NIỆM 60 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM  
VÀ QUỐC KHÁNH 2 - 9 (1945 - 2005)

# SỰ THỐNG NHẤT GIỮA BẢN CHẤT GIAI CẤP VỚI TÍNH NHÂN DÂN VÀ TÍNH DÂN TỘC CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: LỊCH SỬ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

NGUYỄN VĂN TÀI (\*)

*Tóm tắt: Sự thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc là một đặc trưng của Nhà nước Việt Nam. Nhưng, trong lịch sử dân tộc, sự thống nhất ấy của nhà nước phong kiến không phải lúc nào cũng bộc lộ điển hình. Chỉ sau khi nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, sự thống nhất không tách rời giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước mới thực sự được củng cố, phát triển. Để giữ vững sự thống nhất hữu cơ đó, chúng ta cần: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, tập trung xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; đồng thời, tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước, phát huy hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan dân cử cũng như xây dựng nền hành chính quốc gia vững mạnh.*

**B**ằng sự tổng kết lịch sử sâu rộng và khái quát lý luận, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin đã chỉ ra *nguồn gốc của nhà nước*: nhà nước là thiết chế chính trị thuộc kiến trúc thượng tầng của xã hội, là sản phẩm của lịch sử xã hội khi đã xuất hiện chế độ tư hữu và sự đối kháng giai cấp, nhà nước ra đời do mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà. Chừng nào còn tồn tại nhà nước thì chứng tỏ trong xã hội đó mâu thuẫn giai cấp là không thể điều hoà được. Bản chất của nhà nước là công cụ chính trị nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị về kinh tế. Trong thời kỳ chuyển biến cách mạng từ hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa lên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, giai cấp công nhân,

cùng với việc đập tan nhà nước thống trị bóc lột, tất yếu phải xây dựng nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp mình - Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Song, do sự thống nhất lợi ích cơ bản giữa giai cấp công nhân với các tầng lớp nhân dân lao động chiếm đại đa số trong xã hội nên Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thực chất là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Từ sự khẳng định bản chất giai cấp của nhà nước, các nhà kinh điển còn chỉ ra những nét căn bản về quy luật hình thành, phát triển nhà nước nói chung, cũng như tính quy luật đặc thù của sự hình thành, phát triển Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, đại tá, Chủ nhiệm Khoa Triết học, Học viện Chính trị – Quản lý.

Do những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử mà nhà nước Việt Nam hình thành, phát triển từ lịch sử đến hiện đại vừa tuân theo quy luật chung, vừa thể hiện tính quy luật đặc thù, vừa có những nét riêng độc đáo. Khoa học lịch sử đã chứng minh rằng, trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, nhà nước ra đời rất sớm, vào khoảng từ thế kỷ VII đến thế kỷ VI TCN. Đó là thời kỳ lịch sử mà xã hội Việt Nam chưa có sự phân hoá giai cấp rõ nét, vì vậy, cũng chưa có tình trạng mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà. Do vị trí địa - kinh tế và địa - chính trị của Việt Nam mà hai nhu cầu thường trực của xã hội lúc bấy giờ là trị thuỷ và chống giặc ngoại xâm. Nhà nước ra đời đáp ứng yêu cầu lớn của xã hội phải có một bộ máy để lãnh đạo, quản lý các công trình trị thuỷ - thuỷ lợi và tiến hành chống giặc ngoại xâm. Nhà nước Văn Lang, rồi Nhà nước Âu Lạc đã ra đời chính là để đáp ứng những yêu cầu đó. Tuy là hình thức sơ khai, nhưng ngay từ đầu, các nhà nước đó đã mang tính dân tộc và tính nhân dân sâu sắc; thậm chí, chức năng xã hội của chúng mới chỉ nghiêng về *trị dân* (lo cho dân, giữ yên cho dân), chứ chưa phải *trị dân* (áp bức, thống trị nhân dân) như sau này. Nói cách khác, đó là một bộ máy chủ yếu thực hiện chức năng công quyền và đại diện chính thể cho dân tộc trước phong kiến phương Bắc, còn chức năng chính trị - giai cấp chưa thể hiện rõ.

Xã hội Việt Nam tiếp tục phát triển qua ngót một nghìn năm dưới chế độ phong kiến phương Bắc mà các nhà sử học gọi là *thời kỳ Bắc thuộc*. Trong thời kỳ này, cùng với quá trình phức tạp hoá các quan hệ xã hội thì quan hệ giai cấp cũng dần dần hình thành và phát triển ngày càng rõ nét. Tuy

vậy, nhà nước lúc bấy giờ, về thực chất, chỉ là sự áp đặt thể chế phong kiến tập quyền Trung Hoa lên đất nước ta. Cho đến năm 938, khi Ngô Quyền giành lại *quyền tự chủ cho đất nước ta*, dân tộc Việt Nam mới có đủ tiền đề và điều kiện để xây dựng nhà nước độc lập của mình. Tuy nhiên, ngay từ nhà nước tự chủ hoàn chỉnh đầu tiên - Nhà nước Đại Cồ Việt, bản chất giai cấp của nhà nước đã thể hiện rõ là *sản phẩm của mâu thuẫn giai cấp* giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến ngày càng sâu sắc. Nhà nước phong kiến Việt Nam tồn tại và phát triển trên cơ sở phương thức sản xuất phong kiến, trước hết là để bảo vệ lợi ích của giai cấp phong kiến thống trị và là công cụ áp bức, bóc lột giai cấp nông dân cùng các tầng lớp nhân dân khác. Điều đó không nằm ngoài tính quy luật chung của sự ra đời và phát triển của các chế độ nhà nước mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra. Bản chất giai cấp của nhà nước phong kiến Việt Nam được biểu hiện trong toàn bộ tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, đặc biệt là trong pháp luật phong kiến... Nhà nước phong kiến do giai cấp địa chủ phong kiến nắm quyền lãnh đạo, trong đó nhà vua nắm quyền lực tuyệt đối cả về phương diện lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quyền sở hữu về ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến là quyền thiêng liêng, được pháp luật triều đình bảo vệ. Nhà nước phong kiến là một bộ máy duy trì, củng cố đặc quyền, đặc lợi của tầng lớp quý tộc, quan lại.

Song, mặt khác, do nét đặc thù của lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh chống lại các thế lực ngoại xâm có tiềm lực kinh tế, quân sự hùng mạnh gấp nhiều lần, nên Nhà nước phong kiến Việt Nam

nhất thiết phải huy động được lực lượng của toàn dân mới có thể chiến thắng được kẻ thù xâm lược. Mỗi khi có ngoại xâm thì sức mạnh đoàn kết dân tộc, tinh thần yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân được kết tinh, được nhân lên và thể hiện sống động trong thực tiễn đời sống xã hội. Vào những thời kỳ lịch sử này, lợi ích của giai cấp phong kiến thống trị *căn bản phù hợp* với lợi ích của nhân dân và của toàn dân tộc. Chính sách "ngụ binh ư nông" dưới triều Lý, tư tưởng "khoan thư sức dân" dưới triều Trần, tuyên ngôn "việc nhân nghĩa cốt ở an dân" dưới triều Hậu Lê... đều xuất phát từ sự phù hợp đó. Trong lịch sử nước ta đã từng diễn ra những cuộc đấu tranh mà trong đó, phong trào đấu tranh giai cấp gắn liền với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Thực tiễn lịch sử cho thấy, cuộc tiến quân thần tốc của Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh nhằm giải phóng dân tộc được phát triển trên cơ sở phong trào nông dân Tây Sơn - một cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp nông dân chống lại ách áp bức, bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến. Ở đây, có sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh giai cấp. Tuy nhiên, thực tiễn lịch sử Việt Nam cũng cho thấy, sự thống nhất giữa tính giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc trong Nhà nước phong kiến Việt Nam chỉ bộc lộ điển hình ở những thời kỳ lịch sử nhất định, trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử nhất định - *trị thủy và chống ngoại xâm*. Ra khỏi hoàn cảnh lịch sử ấy, mâu thuẫn giai cấp lại phát triển và do vậy, nhà nước phong kiến không thể không quay trở lại bản chất của nó là công cụ bảo vệ lợi ích của giai cấp địa chủ phong kiến.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, với sự kiện Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, lần đầu tiên trong lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc, một nhà nước kiểu mới, có *sự thống nhất không tách rời giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc* đã được thiết lập. Nhà nước Việt Nam kiểu mới là sản phẩm trực tiếp của cách mạng Việt Nam; đồng thời, là kết quả tất yếu của toàn bộ lịch sử hình thành và phát triển nhà nước ở Việt Nam. Nhà nước đó trở thành công cụ mạnh mẽ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, bảo vệ những thành quả cách mạng, bảo vệ độc lập dân tộc và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngay từ đầu, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã được đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam, do vậy, nó mang bản chất giai cấp công nhân. Song, cơ sở xã hội của Nhà nước ta rộng lớn hơn nhiều, đó chính là *khối đại đoàn kết toàn dân tộc*, trước hết là khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Nền tảng chính trị tư tưởng của Nhà nước ta là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời là sự kế thừa, phát huy, phát triển những giá trị truyền thống của dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại. Cơ sở khách quan của sự thống nhất nói trên chính là sự thống nhất căn bản lợi ích của giai cấp công nhân với lợi ích của nhân dân lao động và lợi ích của dân tộc trong bản chất của nhà nước ta. Sứ mệnh lịch sử của Nhà nước Việt Nam hiện nay là tổ chức xây dựng đất nước vì mục tiêu dân

giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Và, mục tiêu đó cũng chính là lợi ích lớn nhất, cơ bản nhất của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của toàn dân tộc.

Để xây dựng Nhà nước ta theo nguyên tắc bảo đảm sự thống nhất hữu cơ giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc, chúng ta cần phải thực hiện những giải pháp mang tính định hướng và đồng bộ. Cụ thể là:

*Trước hết*, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước. Đây là định hướng quan trọng nhất nhằm củng cố, nâng cao bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta; đồng thời, làm cho Nhà nước thực sự là *công cụ pháp lý để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa* trong toàn bộ sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta là một *nguyên tắc hiến định*, bởi vì: "Không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó sẽ không thể nào giữ vững được sự thống trị của mình, và do đó cũng không thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất"(1). Hơn nữa, Đảng lãnh đạo Nhà nước không chỉ bảo đảm cho bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ngày càng được củng cố, tăng cường, mà còn làm cho Nhà nước thực sự mang tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc. Chính vì vậy, cần phải tiếp tục phân định rõ chức năng lãnh đạo của Đảng với chức năng quản lý của Nhà nước; xác định nội dung, phương thức, cơ chế Đảng lãnh

đạo Nhà nước phù hợp với sự phát triển của tình hình mới; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức Đảng và đảng viên trong cơ quan Nhà nước. Vấn đề có tính nguyên tắc là "Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị"(2). Để thực hiện tốt định hướng đó, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước đủ bản lĩnh, trí tuệ và kinh nghiệm trong hoạt động xây dựng Nhà nước cần gắn chặt với việc tiếp tục triển khai có hiệu quả cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng ta xứng đáng là chính đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cần *tập trung xây dựng Nhà nước ta thực sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân*. Nhân dân là cội nguồn của sức mạnh nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh rằng, "trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"(3). Thực hiện dân chủ rộng

(1) V.I. Lênin. *Toàn tập*, t. 42. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr. 350.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 21.

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t. 8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 276.

rãi chính là để phát huy trí tuệ của đông đảo nhân dân trong việc tham gia quản lý mọi công việc của Nhà nước. Đặc biệt, một trong những vấn đề có tính quy luật quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân - yêu cầu cấp thiết hiện nay - chính là thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Quyền làm chủ của nhân dân trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội phải được thể chế hoá bằng pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; kết hợp thể chế dân chủ đại diện với thể chế dân chủ trực tiếp, tạo điều kiện để nhân dân được tham gia thảo luận và quyết định những vấn đề trọng đại liên quan đến lợi ích của đất nước; khắc phục những biểu hiện vi phạm dân chủ hoặc dân chủ hình thức; đồng thời chống tình trạng vô chính phủ, lợi dụng dân chủ làm mất trật tự xã hội, ảnh hưởng đến kỷ cương pháp luật; tích cực chống quan liêu, tham nhũng và tiêu cực nhằm làm trong sạch bộ máy nhà nước, củng cố niềm tin cho nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Nhà nước.

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo hướng tăng cường sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc, việc *tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước*, phát huy hiệu lực các cơ quan dân cử, xây dựng nền hành chính quốc gia vững mạnh, nâng cao hiệu lực của công tác kiểm tra, giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật có ý nghĩa cực kỳ quan trọng và cấp thiết. Việc nâng cao chất

lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong bộ máy nhà nước ở cấp trung ương cần được phối hợp và kết hợp chặt chẽ với xây dựng đồng bộ chính quyền các cấp, nhất là ở cấp cơ sở. Trong xây dựng bộ máy nhà nước, cần chú ý kế thừa, phát huy và phát triển những giá trị truyền thống dân tộc trong lịch sử hình thành, phát triển nhà nước Việt Nam, đặc biệt là tính quy luật về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước. Đồng thời, cần tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của nhân loại trong nhận thức và xử lý mối quan hệ giữa chính trị và nhân văn, giữa giai cấp và dân tộc, giữa chính thể và nhân dân... Hiện nay, cùng với việc quan tâm đến lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng và Nhà nước cần thực hiện các chính sách bảo vệ những lợi ích dân tộc cơ bản, bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện toàn cầu hoá và thực hiện chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Nhận thức khoa học và sâu sắc về tính quy luật của mối quan hệ biện chứng giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước trong quá trình hình thành, phát triển nhà nước Việt Nam là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước hiện nay. Đó chính là "chìa khoá" để xây dựng, củng cố, hoàn thiện các tổ chức xã hội nhằm mở rộng cơ sở xã hội của nhà nước; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự của dân, do dân, vì dân. □